

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và ông Vũ Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Xuân T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/8/1990, tại: huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Trần Quốc H, sinh năm 1968 và bà Lương Thị H, sinh năm 1970; Hiện đều trú tại: Tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Vợ là Trần Thu H; sinh năm 1992, (đã ly hôn) và có 02 người con: lớn sinh năm 2009; nhỏ sinh năm 2016; Hiện trú tại: tổ 11, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 1 V, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nông Văn C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2021, Hoàng Thị N tham gia đánh bạc tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên N muốn tìm người giúp để không bị xử lý về hành vi đánh bạc.

Ngày 31/8/2021, N gặp anh Nông Văn C, N và C đang nói chuyện với nhau thì C nhận một cuộc điện thoại gọi đến, nghe xong C nói cho N biết là C vừa chở Phạm Văn T xuống Công an tỉnh Yên Bái để làm việc, người vừa gọi điện cho C hình như là cán bộ Công an tỉnh Yên Bái vì người này bảo C đi về trước đi, T còn phải làm việc chưa về được.

Ngày 01/9/2021, N gọi điện thoại cho C để hỏi về người đã gọi điện thoại cho C hôm trước có phải là công an không, thì C nói hình như là công an, tên là T và cho N số điện thoại 0365.334.135. Sau khi có được số điện thoại của T, N gọi điện thoại cho T để hỏi có phải tên là T và là cán bộ công an đang điều tra vụ đánh bạc của T và H không, T nói với N tên mình là T và hỏi lại N là có việc gì. N kể cho T biết việc N tham gia đánh bạc tại thôn Tân Lương, xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái cùng với T và H, muốn nhờ T lo để không bị xử lý về hành vi đánh bạc.

Biết N nhầm tưởng mình là công an, T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên T tự nhận mình là công an và có khả năng lo việc giúp N, sau đó T hẹn gặp N tại nhà nghỉ Minh Loan thuộc tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái để bàn bạc. Trưa cùng ngày, Hoàng Thị N đến nhà nghỉ Minh Loan gặp Trần Xuân T. Tại Phòng 101 của nhà nghỉ, Trần Xuân T thỏa thuận N phải đưa cho T số tiền là 20.000.000 đồng để T lo việc. Do N không có đủ tiền nên T yêu cầu N đưa trước cho T 2.000.000 đồng và hẹn đến 15 giờ cùng ngày sẽ đưa tiếp 18.000.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ N gọi điện thoại hẹn T đến khu vực nhà nghỉ Minh Loan để đưa tiền. Khi T đi đến điểm hẹn thấy ở đó có nhiều người, sợ bị phát hiện nên T gọi điện thoại cho N, yêu cầu N đi đến vị trí khác nhưng N không đồng ý vì vậy T đã đi về thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình.

Sáng ngày 02/9/2021, Hoàng Thị N gọi điện thoại hẹn gặp Trần Xuân T tại nhà nghỉ Minh Loan tiếp tục nhờ T lo việc, N và T thỏa thuận là đưa trước cho T 8.000.000 đồng số tiền 10.000.000 đồng còn lại khi nào T lo xong việc thì N sẽ trả cho T mục đích gặp để N kiểm tra xem T có phải là công an không. N gọi điện thoại cho đồng chí Vũ Thành V (Công tác tại đội chống tệ nạn xã hội và mua bán

người, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Y) để hỏi và được V cho biết Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Y không có cán bộ nào tên là T. Nghi ngờ T giả danh là cán bộ công an để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, N đã báo cáo sự việc cho Cơ quan Công an biết. Khoảng 10 giờ 30 tại phòng 101 nhà nghỉ Minh Loan, khi T đang nhận số tiền 8.000.000 đồng từ N thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tại bản Kết luận giám định số 507/KL-GĐ ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Trần Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Buộc Trần Xuân T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị N 2.000.000 đồng. Trả lại cho chị Hoàng Thị N 8.000.000 đồng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã cũ của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc chị Hoàng Thị N nhằm tưởng mình là công an, Trần Xuân T đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt 20.000.000 đồng của chị Hoàng Thị N (đã nhận của chị N 10.000.000 đồng). Hành vi do Trần Xuân T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Trần Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy: Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng vẫn cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có tài sản, lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị N yêu cầu Trần Xuân T phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng mà T đã chiếm đoạt. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị N do bị cáo đã chiếm đoạt nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị N.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.000.000 đồng đã thu giữ, đây là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị N nên trả lại cho chị N.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã thu giữ của bị cáo, xác định đây là chiếc điện thoại mà bị cáo đã dùng liên hệ, trao đổi với chị N để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với chị Hoàng Thị N là người đã đưa tiền cho Trần Xuân T để lo thoát tội Đánh bạc: Xét thấy T là người nghiện ma túy, không phải là cán bộ công an, không phải người có chức vụ quyền hạn hay là người thẩm quyền có thể giúp N thoát tội Đánh bạc mà là lợi dụng sự nhầm tưởng của chị N để chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của chị N không đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại 364 của Bộ luật hình sự và không đề nghị xử lý đối với Hoàng Thị N là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Thị N vào ngày 26.8.2021 tại xã Cẩm Ân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã khởi tố Hoàng Thị N trong một vụ án khác, do đó không xem xét trong vụ án này.

Đối với Nông Văn C là người đã cho Hoàng Thị N số điện thoại của Trần Xuân T: Quá trình điều tra xác định C không có mối quan hệ hay quen biết gì với Trần Xuân T, do đó không đề nghị xử lý C là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Xuân T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Xuân T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho chị Hoàng Thị N số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, IMEI1: 359366095229730; IMEI2: 359366095229748. Bên trong máy lắp 02 sim vật lý (Khi thu giữ sim 1 số 0365.334.135; sim 2 số: 0848661169). Điện thoại đã cũ đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật dân sự; Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Trung